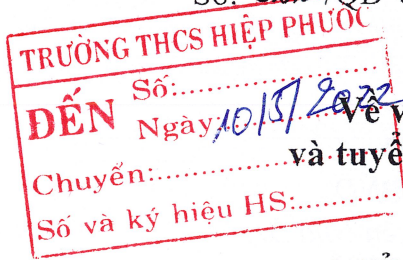


**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 622/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 06 tháng 5 năm 2022



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp
và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về phân công công tác Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện tại Tờ trình số 535/TTr-GDDT ngày 20 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quyết định này kèm theo Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *tal*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND Huyện;
- UBND Huyện: CT, PCT;
- UBMTTQVN và các đoàn thể Huyện;
- VP. HĐND và UBND Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, 6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Anh Thư



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 622/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)*

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp theo yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Nhà Bè;

Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè xây dựng Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

A. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

1. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em Nhân dân trên địa bàn Huyện, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, các hộ tạm trú, nhà trọ của công nhân; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

2. Đảm bảo 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 6, lớp 7 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Khuyến khích các trường trung học cơ sở tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, dạy môn Toán và các môn tự nhiên bằng ngoại ngữ nhằm thực hiện chủ trương chủ động hội nhập và thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố, khuyến khích tổ chức dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam tại các trường công lập trên địa bàn Huyện. Triển khai thực hiện Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

3. Thực hiện đúng quy chế ở mỗi cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.

4. Đảm bảo thực hiện đúng các hướng dẫn an toàn phòng chống dịch bệnh khi tổ chức tuyển sinh.

5. Nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

B. PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP VÀ TUYỂN SINH

I. HUY ĐỘNG TRẺ VÀO TRƯỜNG MẦM NON

1. Huy động 100% trẻ sinh năm 2017 (5 tuổi): 1.942 trẻ. Trong đó, diện thường trú: 1.506 trẻ, diện tạm trú dài hạn: 436 trẻ (số liệu địa phương cập nhật đến ngày 15/4/2022).

2. Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể các lớp từ nhóm trẻ, lớp mầm, chồi và lá dành cho các trường mầm non công lập (theo phụ lục 1 đính kèm).

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

1. Dân số độ tuổi sinh năm 2016 (6 tuổi): 2.952 trẻ. Trong đó, diện thường trú: 1.881 trẻ, diện tạm trú: 1.071 trẻ (số liệu địa phương cập nhật đến ngày 15/4/2022).

2. Huy động 100% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2016) được vào học lớp 1 ở các trường công lập và được học 2 buổi/ngày.

3. Không nhận học sinh học sớm tuổi và học trái tuyến theo quy định tại kế hoạch này.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

1. Số học sinh hoàn thành chương trình cấp tiểu học: 2.688 học sinh.

2. 100% học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học được vào học lớp 6 ở các trường công lập.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ ra lớp mầm non 5 tuổi và các lớp khác

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn Huyện vào trường mầm non theo chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh do Ban Tuyển sinh Huyện quy định (theo phụ lục 1). Số lớp 5 tuổi dự kiến dành cho các trường mầm non công lập: 53 lớp (bình quân 35 trẻ/lớp); số lớp bán trú: 53/53 lớp, tỷ lệ: 100%.

Các trường mầm non công lập ưu tiên thu nhận trẻ 5 tuổi diện thường trú trên địa bàn được giao. Việc huy động các độ tuổi còn lại (nhà trẻ và mẫu giáo) tùy tình hình thực tế của cơ sở, tổ chức thu nhận theo quy định của ngành.

Thực hiện thu nhận trẻ 6 tháng đến 18 tháng theo Kế hoạch số 594/KH-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về phát triển trường lớp mầm non, xây dựng đội ngũ giáo viên và lộ trình thu nhận trẻ từ 6 tháng tuổi đến 18 tháng tuổi trên địa bàn huyện Nhà Bè từ năm 2014 - 2020, tiếp tục duy trì 06 nhóm trẻ từ 06 đến 18 tháng tại Trường Mầm non Đồng Xanh, Trường Mầm non Vàng Anh và Trường Mầm non Hướng Dương; phấn đấu huy động 38% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và 97% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp. Tiếp tục xây dựng trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Trường Mầm non Họa Mi.

Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tùy loại hình, quy mô và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, bố trí thu nhận trẻ theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Đối với các cơ sở có lớp 5 tuổi cần đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục mầm non hiện hành, đảm bảo 2 giáo viên đạt trình độ

chuẩn và tay nghề chuyên môn từ khá trở lên cho mỗi lớp, đủ trang thiết bị và không tổ chức lớp ghép với trẻ 5 tuổi.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Thông báo, phát hành hồ sơ, thu nhận hồ sơ từ ngày **01/7/2022 đến 18/7/2022**.

+ Công bố kết quả đồng loạt vào ngày **20/7/2022**.

- Đảm bảo việc thực hiện bộ hồ sơ nhập học và phiếu khảo sát đầu vào cho trẻ.

Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh và điều kiện của đơn vị, các cơ sở giáo dục mầm non có thể cho trẻ làm quen với trường lớp trong thời gian nghỉ hè.

2. Tuyển sinh vào lớp 1

a) Lớp 1

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi diện đi học (*sinh năm 2016*) đang cư trú trên địa bàn Huyện vào lớp 1 theo phân tuyến của Ban chỉ đạo công tác tuyển sinh Huyện quy định (*theo phụ lục 2*) gồm 1.881 trẻ thường trú và 1.071 trẻ diện tạm trú. Biên chế: 84 lớp. Trong đó: 84 lớp học hai buổi/ngày (tỉ lệ 100%); 66 lớp bán trú.

- Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo Điều lệ trường tiểu học: 35 học sinh/lớp và 100% học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát hành và nhận hồ sơ: Từ ngày **01/7/2022 đến 29/7/2022**.

+ Công bố kết quả: Ngày **01/8/2022**.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin nhập học.

+ Bản sao khai sinh hợp lệ.

+ Bản sao hộ khẩu thường trú. Nếu trường hợp tạm trú phải có thêm sổ tạm trú kèm theo (*có thị thực hoặc mang theo bản chính để đối chiếu*), hoặc giấy xác nhận tạm trú kèm theo.

b) Tuyển sinh vào lớp 1 tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh)

Tiếp tục thực hiện chương trình tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh); việc tổ chức học sinh vào lớp 1 tăng cường ngoại ngữ thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố (*theo phụ lục 3a*).

c) Lớp 1 theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”

Hiệu trưởng các trường triển khai Đề án “Dạy và học môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” đến các bậc phụ huynh học sinh của trường. Tùy vào điều kiện cơ sở vật chất của trường, khả năng và nhu cầu của

các bậc phụ huynh, trường báo cáo cho Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành thí điểm mở lớp (theo phụ lục 3b).

3. Tuyển sinh vào lớp 6

a) Lớp 6

- Học sinh trong độ tuổi quy định hoàn thành chương trình cấp tiểu học được vào học lớp 6 ở các trường công lập trên địa bàn theo phân tuyến của Ban Chỉ đạo công tác tuyển sinh Huyện (phụ lục 4: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã, thị trường trung học cơ sở). Dự kiến tuyển 2.688 học sinh, biên chế 61 lớp, bình quân 45 học sinh/ lớp. Điều kiện tuyển sinh theo đúng quy chế và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiêm cấm các đơn vị đặt ra các chế độ ưu tiên, thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.

- Trong đó: Số lớp học 2 buổi/ngày: 61 lớp (tỉ lệ 100%), số lớp học bán trú 30 lớp.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát hành và nhận hồ sơ: Từ ngày **01/7/2022 đến 29/7/2022**.

+ Công bố kết quả: Ngày **01/8/2022**.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin vào trường trung học cơ sở.

+ Học bạ (bản chính) của cấp tiểu học có xác nhận hoàn thành chương trình cấp tiểu học hoặc có giấy xác nhận hoàn thành chương trình cấp tiểu học của Hiệu trưởng trường tiểu học.

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

+ Bản sao hộ khẩu thường trú. Nếu trường hợp tạm trú phải có thêm sổ tạm trú theo nơi ở mới kèm theo (có thị thực hoặc mang theo bản chính để đối chiếu), giấy xác nhận tạm trú còn thời hạn kèm theo, giấy lưu trú được cơ quan công an cấp.

b) Tuyển sinh vào lớp 6 tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh)

- Tiếp nhận học sinh đã được công nhận hoàn thành chương trình cấp tiểu học và có điểm toàn năm từng kỹ năng từ 6.0 điểm trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 hoặc chứng chỉ đạt trình độ A2 trở lên theo khung CEFR hoặc chứng chỉ Cambridge Flyer đạt 10/15 khiên hoặc TOEFL Primary Step 2 đạt 3/5 huy hiệu trở lên hoặc cấp độ Quickmarch của PTE Young Learners đạt Pass từ 3/5 sao trở lên hoặc là học sinh học Chương trình tiếng Anh tích hợp cấp tiểu học có điểm trung bình môn Tiếng Anh tích hợp lớp 5 từ 6.0 trở lên.

- Học sinh của những lớp này là các em học lớp tăng cường tiếng Anh tại các trường tiểu học đủ điều kiện học lên lớp 6 tăng cường tiếng Anh theo phân tuyến quy định (phụ lục 5a).

- Đối với các loại hình lớp học tăng cường tiếng Anh (*ở tiểu học và ở trung học cơ sở*), hằng năm Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét đưa ra khỏi chương trình các em học sinh không theo kịp chương trình và tổ chức khảo sát tuyển bổ sung nhưng phải bảo đảm sĩ số học sinh theo quy định (*30 - 35 học sinh/ lớp*).

c) Tuyển sinh vào lớp 6 chương trình tích hợp

Hiệu trưởng các trường triển khai Đề án “Dạy và học môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” đến các bậc phụ huynh học sinh của trường. Tùy vào điều kiện cơ sở vật chất của trường, khả năng và nhu cầu của các bậc phụ huynh, trường báo cáo cho Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành thí điểm mở lớp 6 chương trình tích hợp. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm mở 02 lớp với 40 học sinh thực hiện chương tích hợp (*phụ lục 5b*).

4. Tuyển sinh vào lớp 10 (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên)

a) Đối tượng và phương thức tuyển sinh

- Nhận học sinh tốt nghiệp THCS (không hạn chế độ tuổi, nơi cư trú).
- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.
- Chỉ tiêu: 2 lớp x 40 học sinh = 80 học sinh.

b) Hình thức và địa điểm học

- Hình thức học: Ban ngày và buổi tối.
- Địa điểm: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Huyện, Số 189 Ấp 1 đường Nguyễn Văn Tạo xã Long Thới huyện Nhà Bè.

c) Hồ sơ nhập học

- Đơn xin nhập học (theo mẫu có phát tại văn phòng Trung tâm).
- Hồ sơ học bạ lớp đã học (bản chính).
- Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở tạm thời.
- Bản sao khai sinh và 02 ảnh 3 x 4.

d) Thời gian nhận hồ sơ đăng ký nhập học

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 đến ngày 29 tháng 7 năm 2022 vào giờ hành chính từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

5. Các bước tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến đối với lớp mầm non 5 tuổi, lớp 1 và lớp 6

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách học sinh theo mẫu gửi Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng hợp (thông tin học sinh và tên trường dự tuyển được Phòng Giáo dục và Đào tạo tải lên trang Tuyển sinh đầu cấp (TSDC).

b) Các trường thông báo cho phụ huynh học sinh (PHHS) đăng ký nhập học, có 2 hình thức thông báo.

- Các xã, thị trấn gửi giấy báo gọi trẻ ra lớp đến phụ huynh, trong đó nêu rõ thông tin trang TSDC, tên đăng nhập (user) và mật khẩu (pass) đăng nhập đã được cấp khi tạo hồ sơ.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng các nhà trường thông tin địa chỉ truy cập trang TSDC, tên đăng nhập và mật khẩu đến số điện thoại của PHHS qua tin nhắn tự động bằng hệ thống TSDC.

c) Phụ huynh học sinh đăng nhập vào trang TSDC bằng tên đăng nhập, và mật khẩu đã được cung cấp để đăng ký nộp hồ sơ nhập học.

- Phụ huynh kiểm tra thông tin, nhập ghi chú nếu phát hiện sai thông tin, tích chọn đăng ký loại hình học, chọn nộp hồ sơ.

- Phụ huynh đến trường để được hướng dẫn đăng ký tuyển sinh nếu không thể thực hiện các thao tác đăng ký.

- Nếu Phụ huynh không nhận được giấy thông báo hoặc tin nhắn về thông tin tài khoản có thể vào trang TSDC tìm kiếm thông tin của con mình được phân vào trường nào và liên hệ trường để được hướng dẫn đăng ký nhập học.

d) Trường xuất danh sách học sinh đã nộp hồ sơ, kiểm tra thông tin ghi chú, duyệt danh sách hồ sơ trúng tuyển, nhập thông tin trả lại kết quả trên tập tin excel, tải lại tập tin excel đã nhập.

đ) Phụ huynh học sinh kiểm tra lại kết quả trúng tuyển.

- Phụ huynh vào trang TSDC để tra cứu lại thông tin kết quả hồ sơ của học sinh.

- Hệ thống sẽ tự động nhắn tin thông báo trúng tuyển đến số điện thoại của phụ huynh.

e) Phụ huynh học sinh đến trường bổ sung hồ sơ, trường in giấy báo nhập học từ hệ thống TSDC của trường cho phụ huynh ký xác nhận nhập học.

f) Trường phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xuất danh sách tổng hợp những học sinh đã và chưa nhập học để gửi báo cáo và xây dựng kế hoạch tuyển sinh đợt tiếp theo cho những học sinh chưa đăng ký.

V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

1. Về độ tuổi nhận vào lớp 6 phổ thông

Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

2. Học sinh đã hoàn thành chương trình bậc tiểu học những năm trước (*học sinh cũ*), còn tuổi dự tuyển và có hồ sơ hợp lệ, được phép tham gia dự tuyển.

3. Hiệu trưởng các trường chỉ nhận xét tuyển đúng theo khu vực, địa bàn quy định và phải ưu tiên nhận hết số học sinh thuộc địa bàn, khu vực được phân tuyến để đảm bảo việc đi lại, học tập của học sinh được thuận lợi.

Học sinh thường trú ở Thị trấn Nhà Bè hoàn thành chương trình bậc tiểu học năm học 2021-2022 học lớp 5 tại các trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân, Tiểu học Lâm Văn Bền, Tiểu học Nguyễn Việt Hồng sẽ học lớp 6 tại Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm.

Các trường hợp học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học năm học 2021-2022 tạm trú ở khu vực Thị trấn Nhà Bè và học sinh thường trú, tạm trú tại các xã Phú Xuân, Nhơn Đức, Long Thới, Hiệp Phước học lớp 5 tại các trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân, Tiểu học Lâm Văn Bền, Tiểu học Nguyễn Việt Hồng sẽ học lớp 6 tại Trường THCS Lê Văn Hưu (các trường Tiểu học Lâm Văn Bền, Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân, Tiểu học Nguyễn Việt Hồng) lập danh sách các em thuộc các đối tượng trên để bàn giao hồ sơ cho Trường THCS Lê Văn Hưu.

Riêng các trường hợp học sinh thường trú tại Quận 7 học tại các trường Tiểu học Lâm Văn Bền, Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân, Nguyễn Việt Hồng Hiệu trưởng mời phụ huynh họp và động viên cho các em về học lớp 6 tại địa phương (Quận 7) để bảo đảm học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Đối với học sinh thuộc các diện tạm trú, ngay khu vực quy định thu nhận, nếu đủ hồ sơ và điều kiện xét tuyển theo quy định như trên, trường tiếp nhận hồ sơ và báo số lượng về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

5. Đối với những học sinh từ quận, huyện khác chuyển đến và thuộc diện thường trú, nếu đủ hồ sơ và điều kiện xét tuyển thì tùy theo điều kiện trường lớp Hiệu trưởng có thể quyết định thu nhận vào học.

6. Đối với cấp trung học cơ sở học sinh xin chuyển đi học các trường ngoài Huyện, Hiệu trưởng thực hiện chuyển trường theo quy định.

7. Những học sinh chưa ra học lớp 1 và lớp 6 (đã HTCTBTH) những năm trước đó, học sinh nghỉ, bỏ học trước đây còn trong độ tuổi quy định và có hồ sơ hợp lệ thuộc khu vực - địa bàn trường nào thì trường đó có trách nhiệm xét tuyển và tiếp nhận.

8. Trường hợp học sinh xin học trái tuyến, các trường thu nhận đơn, hồ sơ của phụ huynh học sinh từ ngày **25/7/2022** đến ngày **29/7/2022** và gửi danh sách, hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo vào ngày **02/8/2022**. Tất cả các trường học trái tuyến Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện. Ngày **10/8/2022** sẽ thông báo kết quả xét duyệt tại các trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng và triển khai Kế hoạch huy động trẻ ra lớp mầm non và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp

năm học 2022-2023 đến các cơ quan đơn vị; các trường trực thuộc Huyện để có kế hoạch thực hiện.

- Theo dõi, phối hợp với Công ty cung cấp phần mềm để tập huấn hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Huyện và chỉ đạo thành lập Hội đồng tuyển sinh tại các trường trực thuộc.

- Tham gia tổ chức các kỳ thi tuyển sinh bảo đảm nghiêm túc, an toàn và chính xác theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện của các trường và tổ chức kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm theo từng giai đoạn, đảm bảo kế hoạch tuyển sinh được tổ chức thực hiện chu đáo, chặt chẽ và đúng quy định.

- Báo cáo kết quả huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2022-2023 với Ủy ban nhân dân Huyện, Thường trực Huyện ủy và Thành phố.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh Huyện

Thường xuyên tuyên truyền, vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp đúng thời gian, đúng tuyến theo kế hoạch của Huyện trên trang thông tin điện tử Huyện, Bảng điện tử Huyện và phát thanh trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Huyện

Phối hợp tuyên truyền Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023 của Huyện đến Đoàn viên, Hội viên và Nhân dân. Đồng thời thực hiện giám sát thực hiện Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tổ chức điều tra, vận động toàn bộ trẻ trong độ tuổi ra lớp theo kế hoạch của Huyện.

- Cung cấp danh sách trẻ 5 tuổi, 6 tuổi, học sinh còn trong độ tuổi đi học phổ thông chưa ra lớp hoặc nghỉ, bỏ học trước đây chưa trở lại trường cho các trường theo địa bàn tuyển sinh nêu trên để làm cơ sở cho công tác huy động và tuyển sinh, hạn cuối là **ngày 31 tháng 5 năm 2022**.

- Thường xuyên phối hợp với các trường trên địa bàn nắm tình hình tuyển sinh, kịp thời điều chỉnh, giải đáp với phụ huynh khi cần; thực hiện thông tin, báo cáo theo quy định.

5. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở

- Mỗi đơn vị thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh trình lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định để thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Hội đồng tuyển sinh bao gồm:

- + Chủ tịch: Hiệu trưởng.

- + Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Chủ tịch Công đoàn.

+ Thư ký: Thư ký Hội đồng nhà trường hoặc chọn các tổ (*khối*) trưởng chuyên môn.

+ Ủy viên: Chọn trong các tổ (*khối*) trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy lớp.

Thành viên Hội đồng tuyển sinh được lựa chọn là những người có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và có tinh thần trách nhiệm cao.

(Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở gửi danh sách dự kiến Hội đồng tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày 10 tháng 6 năm 2022).

- Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ:

+ Nghiên cứu kế hoạch tuyển sinh, tình hình thực tế tại địa phương, tình hình học sinh để phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nhằm tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho trẻ, học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu đã đề ra.

+ Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc xét tuyển, hồ sơ xét tuyển theo chỉ đạo.

+ Cuối mỗi đợt tuyển sinh, cần đánh giá kết quả và báo cáo về Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) kịp thời theo yêu cầu.

+ Công khai kết quả tuyển sinh trong Hội đồng trường theo từng đợt.

- Hiệu trưởng các trường phối hợp với địa phương thông báo rộng rãi kế hoạch này trong và ngoài nhà trường, trên đài phát thanh của địa phương; có phương án, kế hoạch để huy động và tuyển sinh, chịu trách nhiệm chính trong công tác tuyển sinh; nắm rõ được số học sinh ra trường chuyển tiếp lên cấp học mới. Riêng các trường tiểu học phải có thông báo cụ thể đến từng phụ huynh học sinh và học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học về tuyển sinh lớp 6.

- Các trường tiểu học chuyển và bàn giao hồ sơ học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học cho các trường trung học cơ sở theo chỉ tiêu - địa bàn tuyển sinh nêu trên, hạn cuối là ngày 22 tháng 6 năm 2022. Hồ sơ chuyển sang gồm: Học bạ học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học (HTCTBTH), danh sách học sinh HTCTBTH (có ký duyệt của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo), các trường trung học cơ sở tiến hành quản lý hồ sơ làm công tác tuyển sinh theo quy định.

- Ngoài việc thực hiện các báo cáo nhanh, thường kỳ theo yêu cầu của Sở, Huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường thực hiện báo cáo và kết số liệu tuyển sinh gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt vào ngày 15 tháng 9 năm 2022 (Hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo gồm: Danh sách tuyển sinh và bảng thống kê số liệu).

- Kinh phí xây dựng hệ thống TSDC và công tác tuyển sinh theo Kế hoạch này chi từ nguồn phát triển sự nghiệp hoặc nguồn thu sự nghiệp tại các đơn vị.

Lưu ý:

- Giấy chứng nhận học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học các trường không phải giữ lại để bàn giao theo hồ sơ cho trường trung học cơ sở mà phát cho học sinh trong buổi lễ ra trường hay lễ tổng kết năm học.

- Sau khi công bố kết quả tuyển sinh, các trường có thể tổ chức các hoạt động hè cho học sinh và báo cáo cho Phòng Giáo dục và Đào tạo về tình hình tuyển sinh; nếu chưa đảm bảo theo chỉ tiêu quy định như nêu trên, các trường tiếp tục phối hợp với địa phương để huy động và tuyển sinh tiếp tục./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ



DỰ KIẾN THU NHẬN TRẺ NĂM HỌC 2022-2023

Phụ lục 1: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng nhóm trẻ, lớp mầm, chồi và lá
(Kèm theo Quyết định số 622 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

1. Trường mầm non công lập

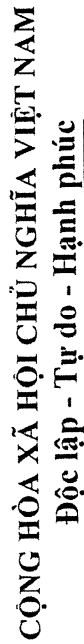
Tên xã, thị trấn	Tổng số trẻ 5 tuổi			Tên trường MG, MN	Tổng số phòng học	Tổng số trẻ	Nhóm trẻ		Mầm		Chồi		Lá		Trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi		Tỷ lệ	Ghi chú
	Thường trú	Tạm trú	Khu vực ưu tiên tuyển				Nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Nhóm	Số trẻ	Huy động trẻ 5 tuổi (%)	
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	20	21	23	24
Thị trấn Nhà Bè	268	46	KP 4 và 5	1. Thị trấn Nhà Bè	6	190	0	0	1	25	2	60	3	105			100%	
			KP 6	2. Sơn Ca	9	265	2	50	2	50	2	60	3	105			100%	
			KP 7	3. Tuổi Ngọc	10	285	3	70	2	50	2	60	3	105			100%	
Phú Xuân	364	67	Áp 4, 5 và 6	4. Mạ Non	12	370	2	50	2	60	4	120	4	140			100%	
Long Thới	148	53	Áp 1, 2 và 3	5. Hoa Lan	14	410	3	70	3	75	3	90	5	175			100%	
Hiệp Phước	212	61	Xã Long Thới	6. Đồng Xanh	14	405	4	80	2	60	3	90	5	175	2	30	100%	
			Áp 1 và 2	7. Sao Mai	8	250	1	25	2	60	2	60	3	105			100%	
			Áp 3, 4	8. Tuổi Hoa	14	425	2	50	3	75	3	90	6	210			100%	
Phước Kiển	210	106	Áp 3 và 5	9. Họa Mĩ	10	280	1	25	3	75	3	90	3	90			100%	Trường tiên tiến, hiện đại
Phước Lộc	107	24	Áp 1, 2 và 4	10. Vàng Anh	11	305	4	80	2	60	2	60	3	105	2	30	100%	
			Áp 2, 3 và 4	11. Vành Khuyên	10	305	1	25	2	50	3	90	4	140			100%	
			Áp 1, 3 và 4	12. Hoa Sen	10	320	2	50	2	75	3	90	3	105			100%	
Nhơn Đức	197	79	Xã Nhơn Đức	13. Hướng Dương	20	585	4	85	4	100	4	120	8	280	2	30	100%	
Cộng	1506	436			148	4395	29	660	30	815	36	1080	53	1840	6	90		

06/5

2. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

Tên xã	Tên trường	Tổng số phòng học	Lá		Ghi chú
			Số lớp	Số trẻ	
1	4	5	12	13	Hỗ trợ các trường công lập tuyển sinh 100% trẻ 5 tuổi
Phù Xuân	1. MN Việt Nga	6	1	14	
	2. MN Tuổi Thơ	3	1	12	
	3. Lớp MN TT Thiên Thần Nhỏ	4	1	8	
	4. Lớp MG Minh Hằng	3	1	8	
Long Thới	1. MN Bám Bì	4	1	15	
	2. MN Thái Hoàng Gia	4	1	15	
Phước Kiển	1. MN Ngôi Nhà Mơ Ước	4	1	15	
	2. MN Chú Ong Nhỏ Phúc Long	6	1	15	
Cộng		34	8	102	

30/1



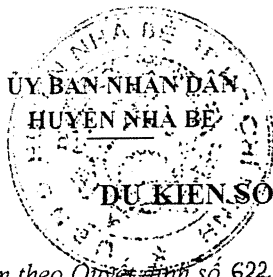
ĐỊ KIẾN ĐỊA BÀN TIỀN SINH TRẺ 6 TUỔI VÀO LỚP 1 NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Tên trường TH	Loại hình (Công lập/Ngoại công lập)	Tên Ấp (khu phố), Xã - Thị trấn	Tổng số trẻ 6 tuổi				Chỉ tiêu nhận						Ghi chú
			Thường trú	Tạm trú	Số lớp dự kiến	Số HS/ lớp	Học 2 buổi	Số lớp				Tổng số HS	
								Ngoại ngữ tự chọn 2tiết/tuần	Ngoại ngữ tăng cường 4tiết/tuần	Ngoại ngữ tăng cường 6tiết/tuần	Bán trú		
Tổng cộng	Công lập												
1. Trần Thị Ngọc Hân	Công lập	Khu phố 4, Thị trấn Nhà Bè	69	18	9	34	9	0	0	9	8	303	
		Khu phố 5, Thị trấn Nhà Bè (tổ 1, 2)	5	6									
		Khu phố 6, Thị trấn Nhà Bè (tổ 1, tổ 9 đến tổ 26)	90	39									
		Khu phố 7, Thị trấn Nhà Bè (tạm trú)		76									
2. Nguyễn Việt Hồng	Công lập	Khu phố 5, Thị trấn Nhà Bè (tổ 3 đến tổ 15)	56	19	6	37	6	0	0	6	6	224	
		Khu phố 6, Thị trấn Nhà Bè (tổ 2 đến tổ 8)	34	29									
		Ấp 3 Phú Xuân	65	21									
3. Lâm Văn Bền	Công lập	Khu phố 7, Thị trấn Nhà Bè	175		5	35	5	0	0	5	5	175	
4. Nguyễn Trục	Công lập	Ấp 4, xã Phú Xuân	57	16	6	33	6	0	0	6	5	196	
		Ấp 5, xã Phú Xuân	57	10									
		Ấp 6, xã Phú Xuân	50	6									
5. Nguyễn Bình	Công lập	Ấp 1, xã Phú Xuân	74	40	6	35	6	0	2	4	3	213	
		Ấp 2, xã Phú Xuân	73	26									

6. Trang Tấn Khương	Công lập	Áp 1, xã Long Thới	53	24	7	33	7	0	0	7	7	233	
		Áp 2, xã Long Thới	93	22									
		Áp 3, xã Long Thới	32	9									
7. Dương Văn Lịch	Công lập	Áp 1, xã Hiệp Phước	74	101	5	35	5	0	0	5	4	175	
		Áp 2, xã Hiệp Phước	24	6									
8. Nguyễn Văn Tạo	Công lập	Áp 3, xã Hiệp Phước	124	23	6	36	6	0	0	6	2	216	
		Áp 4, xã Hiệp Phước	33	6									
9. Lê Lợi	Công lập	Áp 1, xã Nhơn Đức	26	6	5	37	5	0	0	5	4	184	
		Áp 2, xã Nhơn Đức	91	61									
10. Lê Văn Lương	Công lập	Áp 3, xã Nhơn Đức	52	50	6	35	6	0	1	5	4	210	
		Áp 4, xã Nhơn Đức	71	37									
11. Tạ Uyên	Công lập	Áp 1, xã Phước Kiển	60	47									
		Áp 2, xã Phước Kiển	53	47	7	40	7	0	2	5	5	280	
		Áp 4, xã Phước Kiển	40	33									
12. Lê Quang Định	Công lập	Áp 3, xã Phước Kiển	105	52	6	36.5	6	0	0	6	4	219	
		Áp 2, xã Phước Kiển		62									
		(TT số 5, 6, 7, 8, 10)											
13. Bùi Văn Ba	Công lập	Áp 5, xã Phước Kiển	58	117	5	35	5	0	0	5	5	175	
		Áp 2, xã Phước Lộc	4	15									
14. Bùi Thanh Khiết	Công lập	Áp 3, xã Phước Lộc	10	2	2	34	2	0	0	2	2	68	
		Áp 4, xã Phước Lộc	20	17									
15. Nguyễn Hồng Thệ	Công lập	Áp 1, xã Phước Lộc	18	11	3	27	3	0	0	3	2	81	
		Áp 3, xã Phước Lộc	22	11									
		Áp 4, xã Phước Lộc	13	6									
Tổng cộng			1881	1071	84	35	84	0	5	79	66	2,952	

Ghi chú: Trường Tiểu học Lâm Văn Bền nhận học sinh thường trú ở khu phố 7 TT Nhà Bè. Học sinh tạm trú khu phố 7 Thị Trấn Nhà Bè sẽ học tại trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân. Học sinh thường trú và tạm trú ấp 3 xã Phú Xuân sẽ Học trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng. Trường Tiểu học Tạ Uyên nhận học sinh thường trú, tạm trú (không nhận học sinh thường trú ở các xã trong Huyện đến tạm trú tại ấp 1, 2 xã Phước Kiển). Học sinh tạm trú ấp 2 (các tổ 5,6,7,8,10) xã Phước Kiển sẽ học ở Trường Tiểu học Lê Quang Định. Trường Tiểu học Dương Văn Lịch nhận học sinh tạm trú trên 1 năm và có nhà ở tại địa phương.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DU KIẾN SỐ LIỆU CỤ THỂ CHỈ TIÊU LỚP TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG TIỂU HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Trường tiểu học	Loại hình (Công lập/Ngoài công lập)	Số lớp tăng cường	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường)
Tổng cộng	Công lập				Tiếng Anh
1. Trần Thị Ngọc Hân	Công lập	9	303	34	Tiếng Anh
2. Nguyễn Việt Hồng	Công lập	6	224	37	Tiếng Anh
3. Lâm Văn Bền	Công lập	5	175	35	Tiếng Anh
4. Nguyễn Trục	Công lập	6	196	33	Tiếng Anh
5. Nguyễn Bình	Công lập	6	213	35	Tiếng Anh
6. Trang Tấn Khương	Công lập	7	233	33	Tiếng Anh
7. Dương Văn Lịch	Công lập	5	175	35	Tiếng Anh
8. Nguyễn Văn Tạo	Công lập	6	216	36	Tiếng Anh
9. Lê Lợi	Công lập	5	184	37	Tiếng Anh
10. Lê Văn Lương	Công lập	5	175	35	Tiếng Anh
11. Tạ Uyên	Công lập	5	200	40	Tiếng Anh
12. Lê Quang Định	Công lập	6	210	35	Tiếng Anh
13. Bùi Văn Ba	Công lập	5	175	35	Tiếng Anh
14. Bùi Thanh Khiết	Công lập	2	68	34	Tiếng Anh
15. Nguyễn Hồng Thế	Công lập	3	81	27	Tiếng Anh

Handwritten signature/initials.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

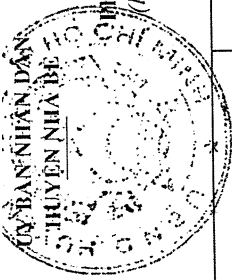
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHỈ LỚP ĐỀ ÁN
"DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN TOÁN, KHOA HỌC VÀ TIẾNG ANH
TÍCH HỢP CHƯƠNG TRÌNH ANH VÀ VIỆT NAM"**

(Kèm theo Quyết định số 622 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Trường tiểu học	Loại hình (Công lập/Ngoài công lập)	Số lớp thực hiện chương trình	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú
Tổng cộng	Công lập	0			
1. Trần Thị Ngọc Hân	Công lập	0			
2. Nguyễn Việt Hồng	Công lập	0			
3. Lâm Văn Bền	Công lập	0			
4. Nguyễn Trục	Công lập	0			
5. Nguyễn Bình	Công lập	0			
6. Trang Tấn Khương	Công lập	0			
7. Dương Văn Lịch	Công lập	0			
8. Nguyễn Văn Tạo	Công lập	0			
9. Lê Lợi	Công lập	0			
10. Lê Văn Lương	Công lập	0			
11. Tạ Uyên	Công lập	0			
12. Lê Quang Định	Công lập	0			
13. Bùi Văn Ba	Công lập	0			
14. Bùi Thanh Khiết	Công lập	0			
15. Nguyễn Hồng Thế	Công lập	0			

Handwritten signature/initials



Phụ lục 4: Bảng số lượng, chi tiêu dự kiến tuyển sinh lớp 6 năm học 2022-2023 các trường trung học cơ sở
(Kèm theo Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Trường trung học cơ sở	Loại hình (Công lập/ ngoài công lập)	Phường Khu phố	Số học sinh các trường TH	Số học sinh và số lớp						Ghi chú	
				Tổng số lớp dự kiến tuyển	Tổng số HS dự kiến tuyển	Số HS bình quân 1 lớp	Học 2 buổi	Tăng cường Tiếng Anh	Đề án tiếng Anh tích hợp		Bản trú
THCS Nguyễn Bình Khiêm	Công lập	Thị trấn Nhà Bè (TTNH)- Thường trú Thị trấn Nhà Bè (NVH) - Thường trú Thị trấn Nhà Bè (LVB)-Thường trú Áp 3,4,5,6 xã Phú Xuân (học tại Trường TH Nguyễn Trục)	160 85 185 241	10	430	43	10	8	2	6	Năm học 2022-2023 trường có 10 phòng học
THCS Lê Văn Hưu	Công lập	Áp 2,3 xã Phú Xuân và các trường hợp KP6, Q7, Cần Giuê (học tại Trường TH Nguyễn Bình)	70	11	532	48	11	9	0	6	
		Học sinh tạm trú Thị trấn, xã Phú Xuân và các xã khác học tại Trường TH Trần Thị Ngọc Hân)	72								
		Học sinh tạm trú Thị trấn, các xã PX, ND, LT... học tại Trường TH Lâm Văn Bền.	107								
		Học sinh tạm trú Thị trấn, xã Phú Xuân học tại Trường TH Nguyễn Việt Hồng	42								
		Xã Hiệp Phước (Trường TH NVT)	159								
THCS Hiệp Phước	Công lập	Xã Hiệp Phước (Trường TH DVL)	239	9	398	44	9	6	0	5	
THCS Hai Bà Trưng	Công lập	Xã Nhơn Đức (Trường TH Lê Lợi)	169	8	366	45	8	5	0	3	
THCS Nguyễn Văn Quý	Công lập	Xã Nhơn Đức (Trường TH LVL)	197	5	206	41	5	3	0	3	
	Công lập	Áp 1, 2, 4 xã Phước Kiển (Trường TH TU)	206	8	331	42	8	6	0	2	
THCS Lê Thành Công	Công lập	Áp 3, 5 xã Phước Kiển (Trường TH LQĐ) Áp 3, 5 xã Phước Kiển (Trường TH BVB)	177 154	3	108	36	3	2	0	1	
THCS Phước Lộc	Công lập	Xã Phước Lộc (Trường TH Bùi Thanh Khiết 85, TH Nguyễn Hồng Thê 23)	108	7	317	45	7	5	0	4	
THCS Nguyễn Thị Hương	Công lập	Áp 1 xã Phú Xuân (Trường TH NB) Xã Long Thới (Trường TH Trang Tấn Khương)	68 249	61	2688	45	61	44	2	30	
Tổng Số			2688								

Ghi chú:

1. Trường Trần Thị Ngọc Hân: 10 học sinh thường trú ở Quận 7 để nghỉ phụ huynh cho học sinh về Quận 7 học lớp 6.
2. Trường Lâm Văn Bền: 08 học sinh thường trú ở Quận 7 để nghỉ phụ huynh cho học sinh về Quận 7 học lớp 6.
3. Trường Nguyễn Bình: Những học sinh ở ấp 2 xã Phú Xuân sẽ học tại trường THCS Lê Văn Hưu; những học sinh ở ấp 1 xã Phú Xuân sẽ học tại trường THCS Nguyễn Thị Hương.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5a: Bảng số lượng, chỉ tiêu dự kiến tuyển sinh
các lớp tăng cường ngoại ngữ cấp THCS 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số 622 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Trường trung học cơ sở	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp tăng cường	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường)
THCS Nguyễn Bình Khiêm	Công lập	9	393	44	Tiếng Anh
THCS Lê Văn Hưu	Công lập	9	383	42	Tiếng Anh
THCS Hai Bà Trưng	Công lập	5	230	46	Tiếng Anh
THCS Nguyễn Văn Quỳ	Công lập	9	342	38	Tiếng Anh
THCS Lê Thành Công	Công lập	6	235	39	Tiếng Anh
THCS Hiệp Phước	Công lập	6	221	37	Tiếng Anh
THCS Phước Lộc	Công lập	2	70	35	Tiếng Anh
THCS Nguyễn Thị Hương	Công lập	5	225	45	Tiếng Anh
Tổng số		51	2,099	41	Tiếng Anh

Handwritten signature

Phụ lục 5b: Bảng số liệu tiếng Anh tích hợp

(Kèm theo Quyết định số 622 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Trường trung học cơ sở	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp tiếng Anh tích hợp	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường)
THCS Nguyễn Bình Khiêm	Công lập	2	90	45	Tiếng Anh
THCS Lê Văn Hưu	Công lập				
THCS Hai Bà Trưng	Công lập	0	0	0	
THCS Nguyễn Văn Quý	Công lập				
THCS Lê Thành Công	Công lập				
THCS Hiệp Phước	Công lập				
THCS Phước Lộc	Công lập				
THCS Nguyễn Thị Hương	Công lập				
Tổng số		2	90	45	